

NHẬN THỨC VÀ KỸ NĂNG CẦN THIẾT CỦA GIẢNG VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG MÔI TRƯỜNG GIẢNG DẠY ĐA VĂN HÓA Ở THẾ KỶ XXI

LÊ THỊ KIM OANH* - BÙI NGUYỄN HÂN**

Ngày nhận bài: 12/06/2017; ngày sửa chữa: 14/06/2017; ngày duyệt đăng: 07/07/2017.

Abstract: In the recent trend of globalization, topics of education and culture have been deeply concerned. Nowadays, cultural exchanges in the context of short-term and long-term programs have been taking place in many universities. Thus, Vietnamese lecturers have much more opportunities to give lectures to foreign students as well as teaching in multicultural environment. Moreover, preparing lecturers essential skills and consistent perceptions of their important roles in preserving and promoting the Vietnamese cultural identity facing with the chances and challenges of multicultural wave of human resources in future is required.

Keywords: Vietnamese cultural identity, multicultural environment, lecturers' skills, lecturer's perceptions, multicultural wave.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức là cả một quá trình lâu dài, chịu sự tác động và chi phối của diễn trình lịch sử của dân tộc và nhân loại trong quá khứ và hiện tại. Vấn đề nhận thức không phải là bất biến. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn, việc trang bị những kỹ năng cần thiết đối với vai trò của người giảng viên trong việc nhận thức để đi đến giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam cần được đặt ra cụ thể và xác định rõ tiếp cận theo chiều hướng nào là phù hợp nhất. Đồng thời, việc xác định như thế nào là bản sắc văn hóa không phải là những thao tác giản đơn để có thể quy vào một khuôn mẫu chung để từ đó bắt buộc phải nhìn nhận theo hướng một chiều mà không thấy được sự tác động, ràng buộc với những tương quan khác như thể chế chính trị, kinh tế - hội nhập kinh tế, văn hóa - giao thoa văn hóa,... Hiện nay, các trường đại học ở Việt Nam đã có những sinh viên, những học viên sau đại học nước ngoài tham gia học tập, làm việc, trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo... Trong môi trường đa văn hóa như trên, bản sắc văn hóa cần được tiếp nhận và diễn giải trong bối cảnh tiếp biến văn hóa ngày càng diễn ra trên quy mô lớn trong xu thế hội nhập toàn cầu.

Từ đó, bài viết muốn tiếp cận đối tượng giảng viên là nhóm người có nhiều cơ hội đi ra nước ngoài học tập, làm việc, nghiên cứu... với các đồng nghiệp ở những quốc gia khác nhau. Họ cần được đào tạo hay tự trang bị cho mình những nhận thức và kỹ năng như thế nào để phát huy và truyền bá những giá trị văn hóa Việt Nam trong môi trường giảng dạy đa văn hóa hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bàn về môi trường đa văn hóa hiện nay

Theo Nicolas Jourmet thì khi các nền văn hóa tiếp xúc và tiếp biến với nhau thì xảy ra hiện tượng đa văn hóa. *Thuyết*

đa văn hóa cho rằng bằng một tinh thần công bằng xã hội và khoan dung thì các văn hóa riêng của một nhóm xã hội phải được thừa nhận công khai. Chính vì vậy, lý thuyết đa văn hóa khẳng định đa dạng văn hóa là một điều tốt và tất cả các văn hóa đều ngang nhau về mặt phẩm giá [1]. Bên cạnh đó, Samuel Huntington tác giả cuốn sách nổi tiếng "Sự va chạm của các nền văn minh và việc thiết lập lại trật tự thế giới - The clash of civilization and the remaking of world order" dự báo: Sự va chạm, mâu thuẫn giữa các quốc gia, dân tộc không đơn thuần chỉ vì những lợi ích kinh tế, thể chế mà chính là sự va chạm, xung đột giữa các nền văn minh, văn hóa, tôn giáo trong xu thế đa cực hiện nay [2].

Trong bối cảnh và xu thế hội nhập ngày càng nhanh và mạnh diễn ra ở rất nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam cũng nắm bắt và tận dụng thời cơ này để hợp tác cùng phát triển trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó nổi lên việc các lưu học sinh một số quốc gia lựa chọn Việt Nam là điểm đến cho môi trường học tập, nghiên cứu, trao đổi văn hóa bước đầu có những triển vọng đáng ghi nhận ở một số trường như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, các đại học vùng như: Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng... Ngoài việc sinh viên bản địa đến từ nhiều vùng miền khác nhau trên cả nước còn có lưu học sinh: Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia, Lào... Họ đến để học tập, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa với nhiều phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau và đã góp phần làm cho văn hóa Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng.

Rõ ràng, việc bất đồng ngôn ngữ là một trở ngại không nhỏ. Tuy nhiên, với những nỗ lực trên cơ sở tôn trọng những

* Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

** Đại học Huế

sắc thái văn hóa khác nhau để cùng học tập, cùng phát triển của cả người dạy, người học sẽ dần khắc phục được những trở lực nêu trên.

Có thể nói, trong môi trường giảng dạy đa văn hóa như hiện nay, ngoài việc nhận thức chung, chia sẻ những giá trị, lợi ích chung còn phải tôn trọng sự khác biệt của các nền văn hóa, môi trường sống - sinh hoạt tôn giáo - tín ngưỡng. Trong đó, nhận thức và kỹ năng của người giảng viên trực tiếp giảng dạy sinh viên đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới là một điều cần lưu tâm.

2.2. Nhận thức và kỹ năng cần thiết của giảng viên đối với các giá trị văn hóa Việt Nam trong môi trường giảng dạy đa văn hóa

2.2.1. Bản sắc văn hóa Việt Nam

Trong nhiều thập niên trở lại đây, ở Việt Nam thuật ngữ bản sắc văn hóa được đặt ra và tần suất sử dụng trở nên phổ biến đến mức nhà sử học Dương Trung Quốc trong bài viết “*Bản sắc văn hóa dân tộc*” cho rằng: “Bản sắc văn hóa dân tộc là một cụm từ đang được sử dụng rất phổ biến, đôi khi có phần “lạm phát” nếu chúng ta tính đến tần suất sử dụng trong văn kiện và trong đời sống xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hóa” [3]. Đồng thời, tác giả cũng chỉ rõ “đã có nhiều người bàn về đặc trưng hay bản sắc văn hóa Việt Nam và thường đi đến những khái quát mang tính triết học, biểu trưng, thường quy đến một triết lí sống, hay phát hiện ra những hằng số... mà ít đi vào những khía cạnh” [4; tr 343]. Điều đó đôi khi gây ra sự nhầm lẫn, khó hiểu bởi được khái quát ở mức độ quá rộng.

Lịch sử Việt Nam trong thế kỉ XX và những thập niên đầu của thế kỉ XXI trải qua rất nhiều biến động cả về hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc. Chưa bao giờ trong lịch sử chúng ta tiếp xúc với thế giới phương Tây và phương Đông với những “chiều kích” nhanh, mạnh đến như thế. Trên bình diện văn hóa, những thập niên đầu thế kỉ XX, chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Pháp nhưng các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa Việt Nam luôn tìm hướng đi riêng cho các công trình nghiên cứu của mình như: Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Văn Tố, Hoàng Xuân Hãn, Phan Kế Bính, Đào Duy Anh, Nguyễn Đồng Chi... và cả những thế hệ về sau như Nguyễn Khắc Viện, Kim Định, Toan Ánh, Nguyễn Đăng Thục, Lê Thành Khôi, Đinh Gia Khánh, Trần Quốc Vượng, Phan Ngọc, Trần Ngọc Thêm... với những tâm thế khác nhau đã luôn có những nỗ lực để ghi nhận, xác nhận thuật ngữ “bản sắc văn hóa Việt Nam”. Việc xác định thế nào là “bản sắc văn hóa” không phải thuận chiều ngay từ đầu, bởi nó còn phụ thuộc vào diễn trình lịch sử Việt Nam qua những giai đoạn, chặng đường khác nhau, đặc biệt là những cuộc vệ quốc trong thế kỉ XX và xu hướng hội nhập với thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Các học giả Tây Âu, như Kelley chẳng hạn, cho rằng điều mà chúng ta gọi là “bản sắc văn hóa” thì công bằng mà nói là do người ta tin là có “identity” nên chắc chắn nó phải là cái gì đó có thật... khi các học giả phương Tây viết về bản sắc dân tộc thì họ tập trung vào một thực tế đó là một cái gì đó được “tạo dựng” hoặc “tưởng tượng” nên. Họ cố gắng hiểu xem ai, hoặc cái gì là những lực lượng hoặc sức mạnh đứng đằng sau sự nỗ lực này để tạo dựng nên bản sắc đó và tại sao họ lại làm điều đó, hoặc tại sao người dân lại có nhu cầu tưởng tượng mình theo một cách thức như vậy [5; tr 7 - 15].

Với dẫn chứng trên, chúng ta thấy rằng sở dĩ có những quan niệm, nhận định khác nhau về cách hiểu “bản sắc văn hóa” là vì do sự khác biệt trong tư duy hay cách nhìn nhận vấn đề mà chủ yếu chịu sự chi phối của phương thức sản xuất, của địa - văn hóa, địa - kinh tế, hay địa - chính trị.

2.2.2. Nhận thức và kỹ năng cần thiết của người giảng viên

Nhận thức là một quá trình lâu dài của các dân tộc trên thế giới đối với những vấn đề của học thuật, lịch sử, văn hóa quốc gia đó. Chẳng hạn như sự dịch chuyển từ nền nông nghiệp sang đại công nghiệp, rồi các cuộc cách mạng trong khoa học kĩ thuật, thông tin, truyền thông... hay khái quát như Alvin Toffler tác giả của “*Làn sóng thứ ba*” để chỉ rõ sự biến chuyển của nền văn minh hậu công nghiệp đã có tác động như thế nào đối với sự biến chuyển trên mọi phương diện của đời sống xã hội và cá nhân và những ảnh hưởng mà nó mang lại để hoạch định những chính sách cho tương lai.

Điều đó đúng, cần thiết nhưng chưa đủ. Bởi lẽ muốn có được thành tựu đó thì cần phải có chất liệu gì? Cái gì là động lực?... để góp phần tạo dựng, thúc đẩy cho việc nhận thức đầy đủ trong điều kiện, khả năng có thể về những giá trị tích cực mà nó mang lại cũng như những trở lực mà nó tạo ra quả là không đơn giản. Nhiều học giả, chuyên gia đều có chung nhận định chính văn hóa dân tộc sẽ giữ vai trò đảm nhận vấn đề này một cách trung tâm nhất và được xem là nòng cốt, có thể viện dẫn đến trường hợp Nhật Bản sau Thế chiến thứ hai, hay gần đây là Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Singapore..

Có thể bước đầu khẳng định, chính văn hóa dân tộc sẽ giữ vai trò đảm nhận vấn đề này một cách trung tâm nhất. Nếu thiếu vắng văn hóa và các nguồn lực liên văn hóa thì hệ lụy đưa đến là sự đứt gãy truyền thống trong việc kết nối với sinh hoạt của đời sống đương đại. Điều này dẫn đến hệ lụy của sự xung đột gay gắt trong các vấn đề đạo đức, lối sống, thuần phong mĩ tục với việc tiếp nhận các giá trị văn hóa Tây phương. Trong thực tế đã diễn ra sự va chạm thậm chí có phần gay gắt trong việc lựa chọn các giá trị văn hóa truyền thống với các giá trị văn hóa đương đại được du nhập từ thế giới bên ngoài đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục, sinh hoạt của người dân nói chung và đội

ngữ trí thức nói riêng trong bối cảnh văn hóa Việt Nam ngày càng hội nhập, tiếp nhận văn hóa Đông - Tây với tần suất cao trên nhiều bình diện của đời sống vật chất cũng như tinh thần mà mọi người đã và đang thụ hưởng.

Nhận thức thì đa dạng, nhiều cấp nhưng tựu trung lại thì nhận thức là một quá trình khởi đi từ trực quan sinh động (nhận thức cảm tính) là giai đoạn đầu tiên của quá trình nhận thức để đi đến tư duy trừu tượng (nhận thức lí tính) là giai đoạn khái quát sự vật hiện tượng thể hiện qua các hình thức: khái niệm, phán đoán, suy luận. Cuối cùng chính thực tiễn là môi trường, là chân lí để kiểm nghiệm tính hiệu quả, các vấn đề đúng - sai, khách quan - chủ quan duy ý chí, phù hợp với sự phát triển của lịch sử hay cản trở đà tiến lên của dân tộc.

Như vậy, người giảng viên cần có nhận thức đúng đắn về các giá trị đặc trưng của bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời xác định được các vấn đề cốt tủy thế nào là bản sắc văn hóa, những đặc trưng nổi bật của văn hóa dân tộc. Điều này quả không đơn giản. Bởi lâu nay chúng ta chỉ định hướng những vấn đề rất lớn lao, to tát, thậm chí có những vấn đề rất trừu tượng, phổ quát chung chung, không chỉ rõ trọng tâm, cốt lõi để tạo tiền đề nhất quán cho việc nhận thức và triển khai những hệ giá trị trọng tâm, cái làm nên tâm thức của dân tộc trong diễn trình lịch sử của mình đã gây nhiều khó khăn, lúng túng trong thao tác giảng dạy, nghiên cứu.

Chính vì vậy việc xác định được tầm quan trọng của nhận thức trong các cấp độ của nhận thức đối với các vấn đề văn hóa, xã hội với kim chỉ nam là tôn trọng các giá trị của văn hóa dân tộc là vô cùng quan trọng. Bởi đó chính là nền tảng để xây đắp, bồi dưỡng cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy các ngành nghề nói chung và những người làm công tác văn hóa, giáo dục nói riêng trở nên cấp thiết hơn trong xu thế đa văn hóa hiện nay.

George F. McLean đưa ra một số nguyên tắc để chúng ta suy ngẫm. Điều đầu tiên là “những khéo léo để đối ứng và để hợp tác với các nền văn hóa khác là điều còn quan trọng hơn biện hộ giả tạo có tính hệ tư tưởng của sự áp đặt”. Tiếp theo đó là “cái duy nhất để bảo vệ sự an toàn thực sự là không tự đóng kín để bảo vệ mình, mà phải cởi mở thông cảm với những quan tâm liên quan tới sự tồn tại của những dân tộc và nền văn hóa khác mà họ phải đấu tranh để có được” [6].

Như vậy, trong môi trường giảng dạy đa văn hóa hiện nay, ngoài những kĩ năng sư phạm cần thiết, người giảng viên cũng cần trang bị cho mình những kĩ năng “khéo léo để ứng đối và hợp tác với các nền văn hóa khác”.

Đồng thời, theo Nguyễn Minh Chính, “Kinh nghiệm giảng dạy, sự tận tụy, nhiệt tình, cộng với vốn hiểu biết tiếng Việt và ngôn ngữ học, ý thức được sự tương đồng và khác biệt giữa hai nền văn hóa, với một thái độ cởi mở, thân thiện, giáo viên và học viên sẽ đạt được mục đích của mình” [7]. Như vậy, rõ ràng, sự bất đồng ban đầu về mặt ngôn ngữ

không phải là rào cản giữa giảng viên và người học nếu người giảng viên luôn cho người học đến từ một nền văn hóa khác một cảm nhận về sự chuyên nghiệp trong kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy cũng như hiểu biết căn bản về đất nước và văn hóa dân tộc của chính họ. Chính thái độ thân thiện và cởi mở của người giảng viên xuất phát từ sự tôn trọng nền văn hóa dân tộc mình và nền văn hóa của người học đến từ nhiều quốc gia khác nhau sẽ khiến cho rào cản ngôn ngữ được gỡ bỏ và mục tiêu của lớp học sẽ đạt được nhanh chóng.

Kết luận

Cùng với xu thế hội nhập của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, giáo dục, ngoại giao với phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa. Ngày càng có nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân người nước ngoài đến Việt Nam để đầu tư, du lịch, tìm kiếm các cơ hội làm ăn... theo đó, việc tìm hiểu văn hóa Việt Nam và tiếng Việt trở thành một nhu cầu cần thiết, tất yếu để đáp ứng những nhu cầu trên. Do đó, tại các trường đại học có ngành dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài đứng trước nhiều cơ hội để giao lưu, tiếp xúc và tiếp biến văn hóa nhưng cũng không ít những khó khăn ở phía trước như hạ tầng cơ sở cho giáo dục, phương pháp dạy và học còn nhiều hạn chế. Tuy vậy, việc nắm bắt, tận dụng được trào lưu, xu hướng này sẽ làm cho văn hóa Việt Nam ngày càng được biết đến ở những quy mô, tầm mức và sự ảnh hưởng khác nhau.

Một trong những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy cho sự phát triển bền vững đó chính là xây dựng vững chắc về nhận thức cũng như những kĩ năng cần thiết cho giảng viên đứng lớp. Nhận thức và kĩ năng đó cần được đặt trên nền tảng của sự nhận thức đúng đắn về giá trị văn hóa dân tộc cũng như tôn trọng những giá trị của các nền văn hóa khác với phương châm “hòa nhập chứ không hòa tan”. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nicolas Journet (2011). *Đa văn hóa như một lí thuyết xã hội hiện đại*. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 329, tr 25.
- [2] Samuel P. Huntington (2003). *Sự va chạm của các nền văn minh*. NXB Lao động.
- [3] Dương Trung Quốc (2003). *Bản sắc văn hóa Việt Nam, dẫn theo Văn hóa Việt Nam: Đặc trưng và cách tiếp cận*. NXB Giáo dục.
- [4] George F. McLean (2007). *Con người, dân tộc và các nền văn hóa: Chung sống trong thời đại toàn cầu hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Nguyễn Minh Chính (2004). *Về một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Việt của người nước ngoài. Tiếng Việt và phương pháp dạy tiếng* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Alvin Toffler (2002). *Làn sóng thứ ba*. NXB Thanh niên.